

Số: /2024/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2024

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

Quy định về chính sách hỗ trợ đối với lao động hợp đồng
bảo vệ rừng tại các Hạt Kiểm lâm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ ...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; khoản 2 Điều 57 Luật Quy
hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật
ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính
phủ về Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số ... /TTr-UBND ngày
tháng ... năm 202... đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định về chính sách hỗ trợ
đối với lao động hợp đồng bảo vệ rừng tại các Hạt Kiểm lâm trên địa bàn tỉnh
Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách, Hội đồng nhân
dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

- Nghị quyết này quy định về chính sách hỗ trợ đối với lao động hợp đồng
bảo vệ rừng¹ tại các Hạt Kiểm lâm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo
các quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng: Lao động hợp đồng bảo vệ rừng làm việc tại các Hạt Kiểm
lâm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

¹ Trước đây được gọi là nhân viên tuần rừng.

Điều 2. Nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ

1. Nội dung hỗ trợ
 - a) Chi tiền công hằng tháng.
 - b) Các khoản đóng góp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và kinh phí công đoàn.
 - c) Các khoản chi khác được hỗ trợ hằng năm gồm: Công tác phí, quần áo bảo hộ lao động, chi các ngày lễ, tết trong năm và các khoản chi khác theo quy định của nhà nước.
2. Mức hỗ trợ
 - a) Chi tiền công cho lao động hợp đồng bảo vệ rừng (chưa bao gồm các khoản đóng góp khác): tương ứng với 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng (mức lương tối thiểu vùng đã bao gồm 7% mức lương tối thiểu vùng tương ứng).
 - b) Các khoản đóng góp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và kinh phí công đoàn: BHXH 17,5%; BHYT 3%; BHTN 1%; KPCĐ 2% của mức tiền công.
 - c) Chi hỗ trợ các khoản chi khác: 12.000.000 đồng/người/năm.
3. Khi tham gia thực hiện nhiệm vụ, lao động hợp đồng bảo vệ rừng bị tai nạn lao động sẽ được hưởng chế độ tai nạn lao động theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp thứthông qua ngày..../...có hiệu lực thi hành từ..... /202...../.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các văn phòng: Quốc hội; Chủ tịch nước; Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy; HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Công báo Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Báo Tuyên Quang;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH